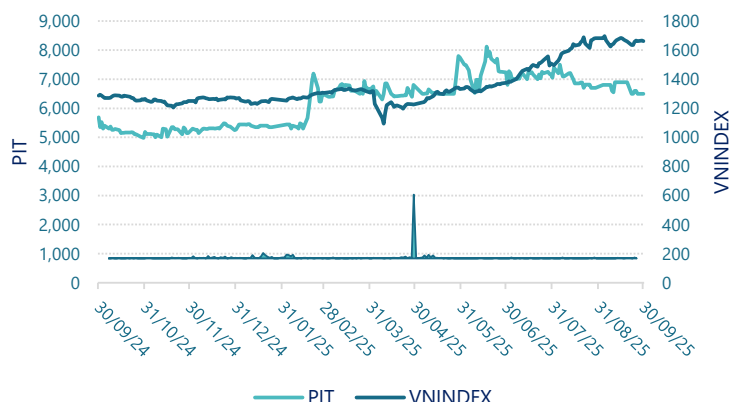


CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex (HSX: PIT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,120
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,980
SL cổ phiếu LH	14,210,225
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,010
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	92
P/E	1501.2
EPS	4

DT thuần

Q3/25

185

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0 | -6.7%

YoY: ▲37.0 | 24.8%

LN sau thuế

Q3/25

-0.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.94 | -115%

YoY: ▼0.43 | -620%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.2%

+/- YoY: ▲0.4%

DT thuần

9T 2025

503

tỷ VNĐ

YoY: ▼72.0 | -12.5%

LN sau thuế

9T 2025

-0.13

tỷ VNĐ

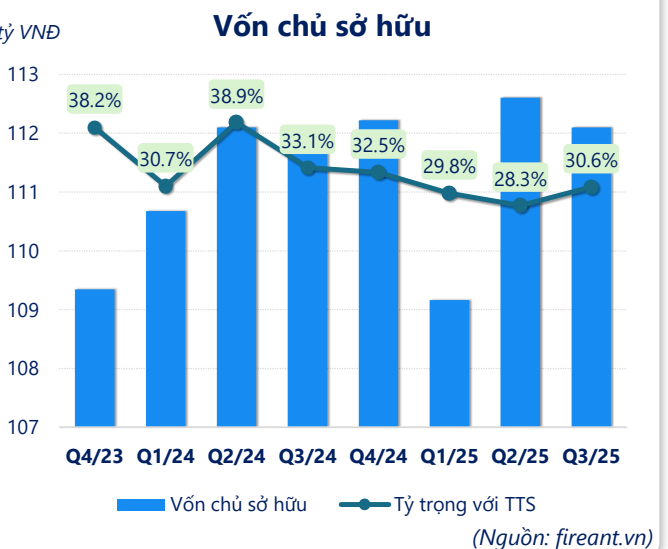
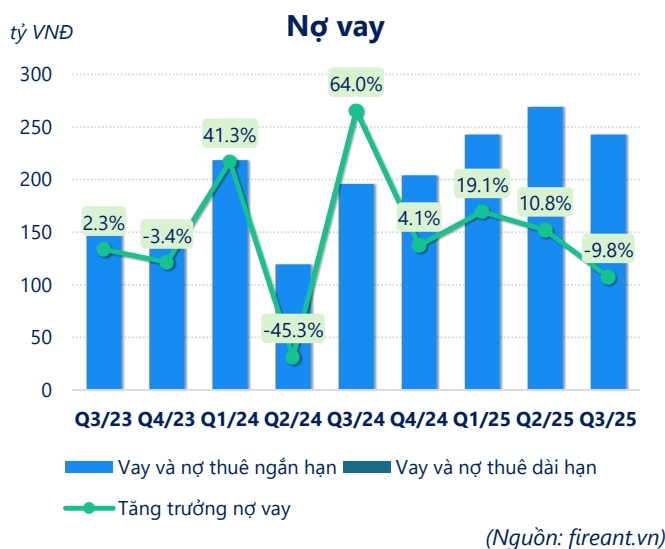
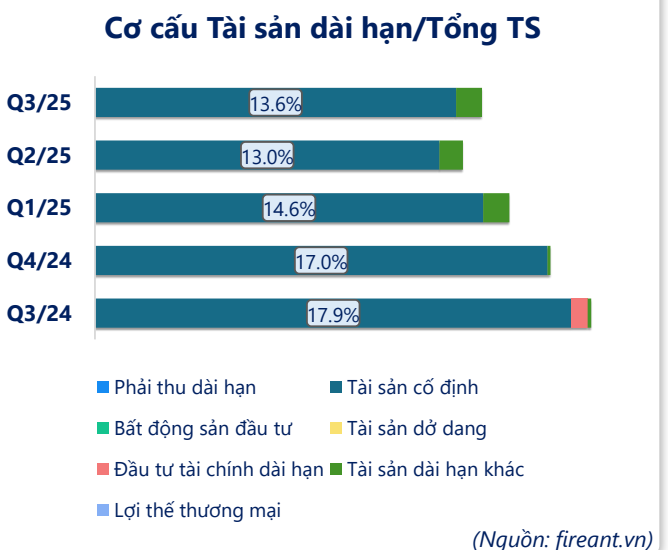
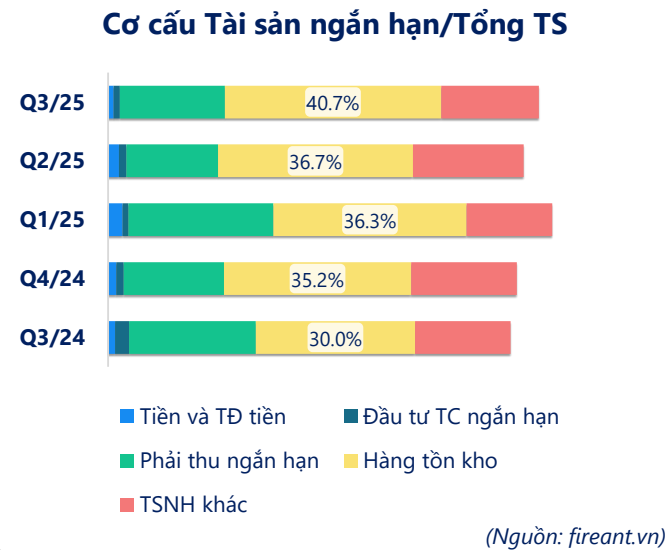
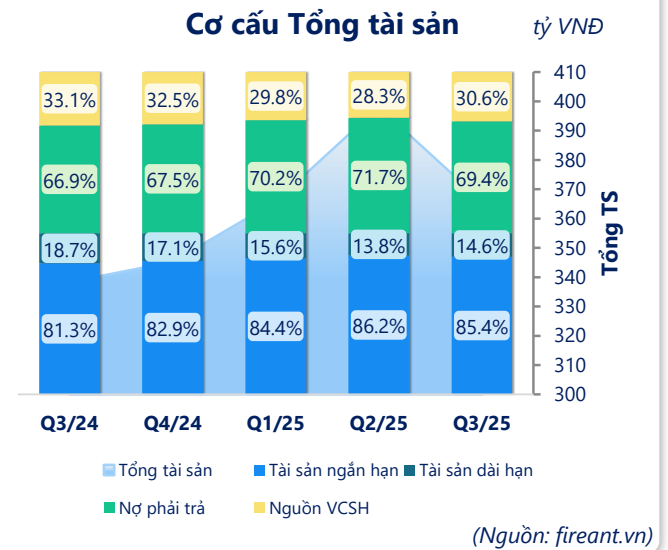
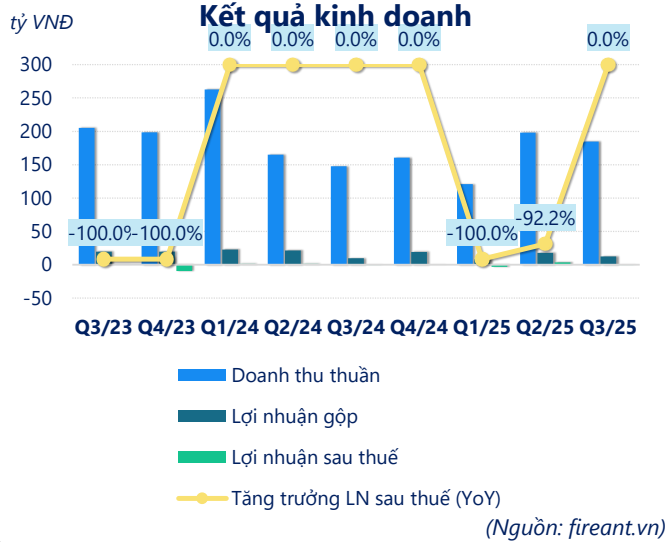
YoY: ▼2.78 | -105%

ROE

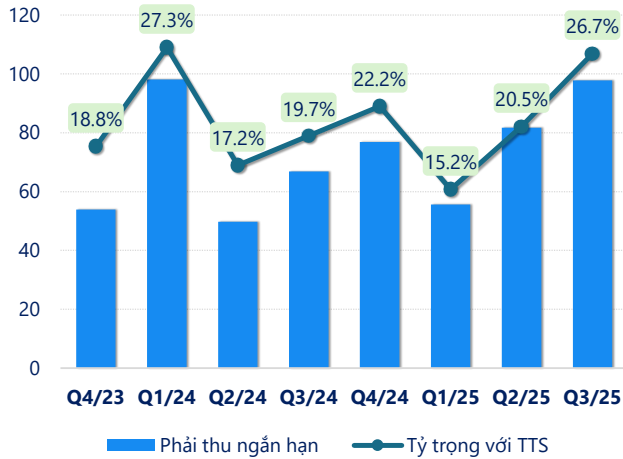
Q3/25

0.1%

+/- YoY: ▲5.9%

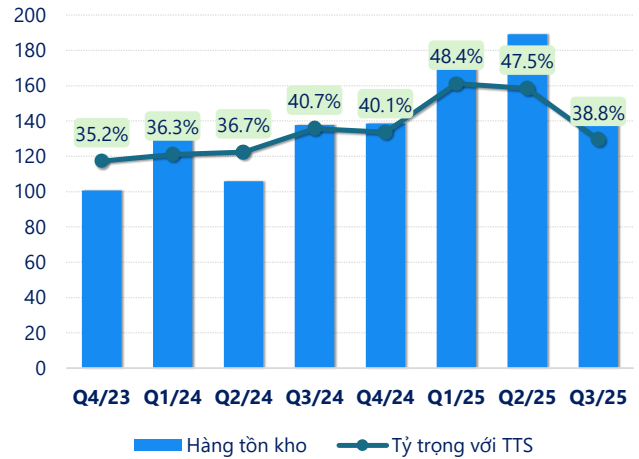


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


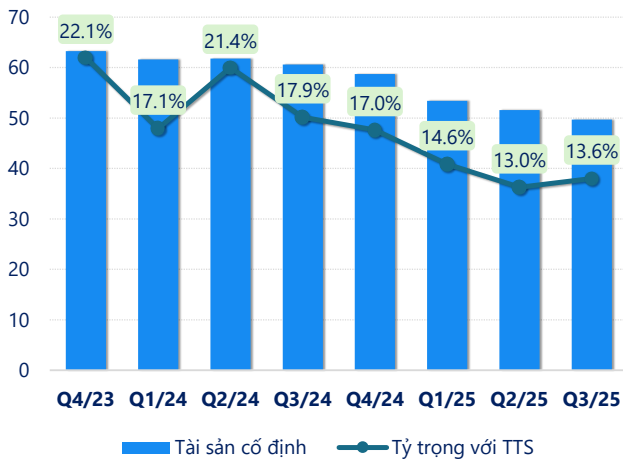
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


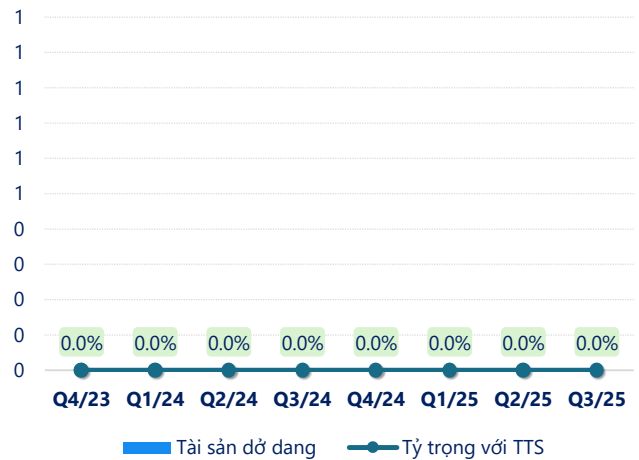
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

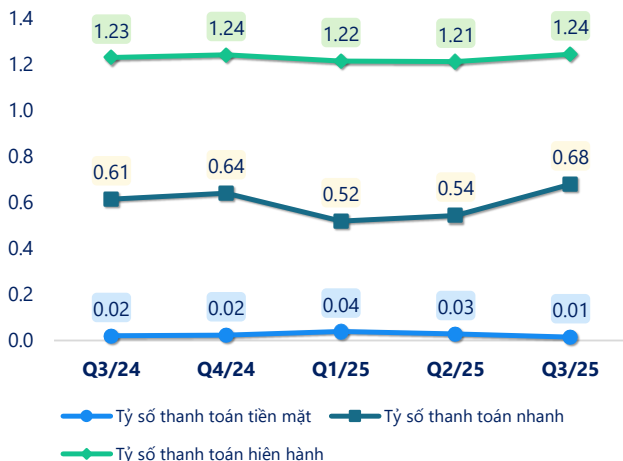
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

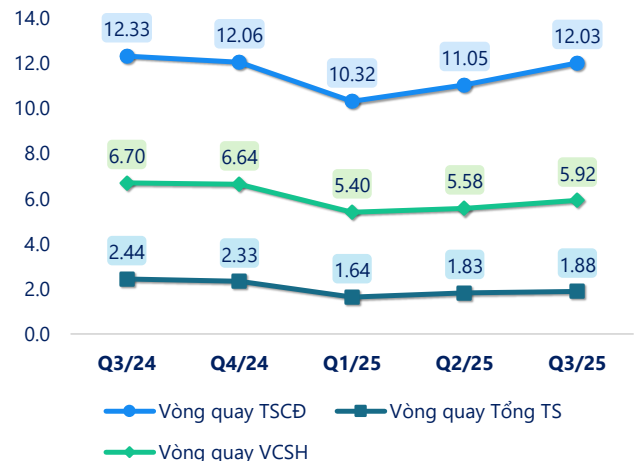
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	338	345	366	398	366
Tài sản ngắn hạn	275	286	309	343	313
Tiền và tương đương tiền	4.51	5.35	9.99	8.11	3.70
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.03	4.03	4.03	4.03	4.03
Phải thu ngắn hạn	66.8	76.8	55.6	81.8	97.8
Hàng tồn kho	138	138	177	189	142
Tài sản ngắn hạn khác	62.1	61.4	62.3	59.9	65.1
Tài sản dài hạn	63.1	59.1	57.1	55.1	53.3
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản cố định	60.6	58.7	53.4	51.6	49.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	2.07	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.44	0.40	3.64	3.52	3.57
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	226	233	257	286	254
Nợ ngắn hạn	224	230	254	283	251
Vay và nợ thuê ngắn hạn	196	204	243	269	243
Phải trả người bán ngắn hạn	12.8	17.4	6.40	6.45	5.41
Nợ dài hạn	2.63	2.63	2.63	2.63	2.63
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	112	112	109	113	112
Vốn chủ sở hữu	112	112	109	113	112
Vốn điều lệ	152	152	152	152	152
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)